

CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 22/12/2025 đến ngày 16/01/2026

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
1	1. Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, gà gáy, thổi bóng. - Tay: + Tay giơ cao hạ xuống. + Đưa sang ngang hạ xuống. + Tay giơ trước hạ xuống + Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang 2 bên. + Vặn người sang 2 bên. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên. + Bật tại chỗ. + Đứng nhún chân. + Co duỗi từng chân	*Thể dục sáng - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: + Đưa sang ngang hạ xuống. + Tay giơ cao hạ xuống. + Tay giơ trước hạ xuống + Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang 2 bên + Vặn người sang 2 bên. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên. + Bật tại chỗ. + Đứng nhún chân. + Co duỗi từng chân
2	2. Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	* Tập đi, chạy: - Đi bước vào các ô	* Chơi - Tập có chủ đích: - Đi bước vào các ô - TC: Ném bóng vào rổ
3	3. Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt bóng với cô khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1->1,2m.	* Tập tung: - Tung- bắt bóng cùng cô	* Chơi - Tập có chủ đích: - Tung- bắt bóng cùng cô - TC: Bóng tròn to
4	4. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt	* Tập bò, trườn: - Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng	* Chơi - tập có chủ định: - Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng

	trên lưng.		TC: Tôm, cua, cá
5	5. Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	* Tập nhún bật: - Bật xa bằng 2 chân	* Chơi - tập có chủ định: - Bật xa bằng 2 chân TC: Thi ai nhanh *Hoạt động chơi: - TCM: Gà Trong Vườn
6	7. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Đóng cọc bàn gỗ - Tập cầm bút tô, vẽ.	*Hoạt động chơi: - Chơi: Đóng cọc bàn gỗ, tập tô màu tranh, chơi với bóng, chơi với vòng, nhón nhặt đồ... - Góc NT; Vẽ tổ chim, tô màu con vật... -TCM: Các chú chim sẻ, Trời nắng trời mưa
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
7	9. Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Rèn luyện thói ngủ một giấc dài cho trẻ khi ngủ trưa.
8	10. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định
9	12. Trẻ biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	* Hoạt động chơi. - Chơi buổi chiều: Thực hành mặc quần áo, đi dép, cài, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
10	15. Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số con vật quen thuộc.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Dạo chơi ngoài trời, đón trẻ, trả trẻ (nghe tiếng kêu của các con vật và đoán tên con vật).
11	19. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc ở địa phương.	* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết con gà trống, con vịt. + Trẻ nói từ: con vịt, con

			gà trống. - Nhận biết con trâu, con bò + Trẻ nói từ : con trâu, con bò - Nhận biết con voi, con hổ. - Nhận biết con cá, con cua. + Trẻ nói từ: con cá, con cua, con voi, con hổ.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
12	24. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời.
13	25. Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: Con gà gáy thế nào)	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; ... “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện với trẻ giờ đón, trả trẻ. *Hoạt động chơi: TCM: Con gì ? Kêu như thế nào?
14	26. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các câu chuyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	*Chơi - tập có chủ định: - Truyện: Cá và chim * Hoạt động chơi - Hoạt động chiều: Nghe cô đọc sách
15	27. Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	* Chơi - tập có chủ định: - Thơ: Con voi (Trẻ nói từ: Bống mướt, Ủm bò) - Thơ : Gà gáy (Trẻ nói từ: Đã sáng ,đua nhau) - Thơ : Con Trâu (Trẻ nói từ: No bụng ,gáy dồn) - Chơi buổi chiều: Đọc ca dao, đồng dao: Con vỏi con voi; Con mèo mà trèo cây cau; Con gà cục tác
16	28. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn 3 – 4 tiếng - Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	
17	29. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Dạo chơi ngoài trời * Hoạt động chơi: - HĐG: Gia đình, bán hàng,

			bác sĩ thú ý
4. Lĩnh vực phát triển TC, KNXH & thẩm mỹ			
18	34. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, chơi - tập, dạo chơi ngoài trời...
19	37. Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi.	* Hoạt động chơi: - HĐNT: Cho các con vật ăn. - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ.
20	40. Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chiều: - Rèn kỹ năng: Không tranh giành đồ chơi của bạn.
21	42. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Con gà trống. - VĐTN:Ếch ộp, chú mèo con - Nghe hát: Cá vàng bơi, rửa mặt như mèo. - TCAN: Hãy bắt Trước
22	43. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoại).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình.	* Chơi- tập có chủ định: - Xếp chuồng gà - Xếp chuồng cho lợn. - Xếp ao cá - Vẽ tổ chim

II. CHUẨN BỊ

- Tranh chủ đề tạo môi trường
- Tranh ảnh, truyện, các con vật, nơi ở của các con vật.
- Giấy A4, bút sáp, hạt vòng màu đỏ, xanh, dây, rổ
- Bóng, các khối gỗ, Tranh thơ, truyện.
- Đồ chơi cho các góc, phân vai, hoạt động với đồ vật, vận động.
- Chuẩn bị bài thơ, câu truyện, bài hát, câu đố dẫn dắt trẻ vào chủ đề nhẹ nhàng

PHÊ DUYỆT DUYỆT BGH

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

P. Hiệu trưởng

Lò Thị Phương

Trần Thị Bình